

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-PT

Ngày: 17 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Bà Lương Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/HSPT ngày 07/01/2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 110/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/10/1994 tại tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: thôn B1, xã H2, huyện T6, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Nguyễn Văn T7 (đã chết) và bà Phùng Thị M, sinh năm 1973; Có vợ là chị Phạm Thị X, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2021 đến ngày 12/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có các bị cáo Trần Văn T1, Vi Văn T2, Mai Văn Q, Lương Văn B, Nguyễn Hùng T3, Nguyễn Văn H, Tống Phú H1, Đặng Văn T4 và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T5, chị Trần Thị D đều không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, Nguyễn Hùng T3, Trần Văn T1, Mai Văn Q, Lương Văn B, Tổng Phú H1 và Đặng Văn T4 đều là công nhân làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vận tải và Đầu tư xây dựng P (viết tắt là công ty P) do Trần Văn T1 làm Giám đốc. Còn Nguyễn Văn H và Vi Văn T2 là bạn của Trần Văn T1.

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 09/8/2021, trong lúc T, T3, H1 và H đang ngồi uống nước tại lán ở bãi vật liệu xây dựng của Công ty P thì T nhìn thấy ở gầm giường có 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn được cắt từ lá bài tứ lơ khơ, nên nói: “Anh em mình làm tí chực một, chực hai!”. Hiểu ý T rủ đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền nên T3, H1 và H đều đồng ý. Cả nhóm thống nhất đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, T là người cầm cái, xóc đĩa và thanh toán tiền thắng, thua cho người chơi, cụ thể T đặt 4 quân vị vào đĩa, úp bát lên trên rồi dùng hai tay bê lên xóc để các con vị trong đĩa lật các mặt khác nhau, “chẵn” là sau khi mở bát ra có 2 hoặc 4 quân vị cùng màu; “lẻ” là trường hợp có 1 hoặc 3 quân vị cùng màu. Người chơi đặt “chẵn” hoặc “lẻ” tùy theo dự đoán và tính toán của mình với số tiền đặt cược thấp nhất là 20.000 đồng; mức tối đa do T cầm cái quyết định, nhưng không quá 100.000 đồng. Nếu đặt cược đúng “cửa” thì được T trả số tiền bằng số tiền đã đặt cược, ngược lại thì mất số tiền đã đặt cược. T, T3, H1 và H đánh bạc ăn tiền được một lúc thì T1, T2, B, Q và T4 lần lượt vào tham gia đánh bạc. Đến 10 giờ 40 phút cùng ngày, T4 thua hết tiền nên không đánh bạc nữa mà ra ngồi uống nước. Những người còn lại tiếp tục đánh bạc đến 10 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang, quản lý trên chiếu bạc số tiền 6.580.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn được cắt từ lá bài tứ lơ khơ; quản lý trên người T 3.040.000 đồng; trên người T3 500.000 đồng; trên người T2 3.700.000 đồng và trên người B 60.000 đồng.

Về số tiền đánh bạc, các bị cáo khai nhận: T có 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc, không xác định được thắng hay thua, bị quản lý trên người 3.040.000 đồng; T1 có 1.300.000 đồng dùng để đánh bạc; T2 có 3.500.000 đồng dùng để đánh bạc, thắng bạc 200.000 đồng, bị quản lý trên người 3.700.000 đồng; Q có 1.400.000 đồng dùng để đánh bạc; B có 1.260.000 đồng dùng để đánh bạc, bị quản lý trên người 60.000 đồng; T3 có 1.100.000 đồng dùng để đánh bạc, bị quản lý trên người 500.000 đồng; H có 850.000 đồng dùng để đánh bạc; T4 có 500.000 đồng dùng để đánh bạc và H1 có 220.000 đồng dùng để đánh bạc. Các bị cáo không xác định được chính xác số tiền thắng thua nhưng thừa nhận toàn bộ số tiền cơ quan Công an thu tại chiếu bạc và trên người các bị cáo đều là tiền dùng để đánh bạc. Do vậy xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 13.880.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn T1, Vi Văn T2, Mai Văn Q, Lương Văn B, Nguyễn Hùng T3, Nguyễn Văn H, Tổng Phú H1, Đặng Văn T4 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/8/2021 đến ngày 12/8/2021.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt Trần Văn T1 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/11/2021; xử phạt bị cáo Vi Văn T2 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/11/2021; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/11/2021; xử phạt bị cáo Tống Phú H1 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/11/2021; xử phạt các bị cáo Mai Văn Q, Lương Văn B, Nguyễn Hùng T3 mỗi bị cáo 30.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Đặng Văn T4 20.000.000 đồng.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 10/12/2021, bị cáo Nguyễn Văn T nộp đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo trình bày rõ bị cáo chỉ kháng cáo về hình phạt chính của bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã quy kết và trình bày rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, ngày 09/8/2021, do Công ty nơi bị cáo làm việc tổ chức liên hoan, bị cáo cùng các công nhân khác trong lúc chờ liên hoan, do không làm chủ được bản thân, các bị cáo đã bột phát rú nhau đánh bạc, đây là lần duy nhất bị cáo vi phạm pháp luật. Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự giác nộp đầy đủ tiền phạt bổ sung và tiền án phí vào Ngân sách Nhà nước. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện vừa cải tạo, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích, vừa có điều kiện lao động tạo ra thu nhập để nuôi hai nuôi con còn nhỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 110/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo bị cáo Nguyễn Văn T gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 30 phút đến 10 giờ 45 phút ngày 09/8/2021, tại lán ở bãi vật liệu xây dựng của Công ty P, địa chỉ: tổ 2, thị trấn A, huyện Q1, tỉnh Thái Bình, các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn T1, Nguyễn Hùng T3, Nguyễn Văn H, Vi Văn T2, Mai Văn Q, Lương Văn B, Tống Phú H1 và Đặng Văn T4 đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức "xóc đĩa", bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang, số tiền sử dụng đánh bạc là 13.880.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

"Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

... "

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hại cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T giữ vai trò thứ nhất do bị cáo là người khởi xướng việc đánh bạc, trực tiếp cầm cái, thanh toán số tiền thắng, thua cho người chơi. Bị cáo T1 là người sử dụng địa điểm do mình quản lý để cùng các bị cáo khác đánh bạc, vì vậy T1 có vai trò thứ 2. Các bị cáo khác tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm thực hành có vai trò thứ 3. Tuy nhiên về số tiền từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, các bị cáo khai không phù hợp với số tiền Cơ quan điều tra quản lý trên chiếu bạc và trên người các bị cáo, vì vậy không có cơ sở để quy kết mỗi bị cáo sử dụng số tiền bao nhiêu để đánh bạc.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm tù là đúng pháp luật.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo nhất thời phạm tội trong trường hợp bị cáo là công nhân làm việc tại bãi vật liệu xây dựng của Công ty P, khi ở Công ty thì bị cáo nhìn thấy bát sứ, đĩa sứ và quần vớ đã có sẵn ở đó nên đã bột phát nảy sinh ý định phạm tội và khởi xướng việc đánh bạc. Thời gian bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngắn (từ 09 giờ 30 phút đến 10 giờ 45 phút), quy mô nhỏ, tính chất sát phạt không cao. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã tự giác nộp số tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm, điều đó thể hiện sự ăn năn, hối cải của bị cáo. Bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ủy ban nhân dân và Công an xã H2, huyện T6, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú cũng đề nghị Tòa án cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Việc buộc bị cáo cải tạo cách ly xã hội là không cần thiết.

Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 110/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn T:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn

T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/3/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H2, huyện T6, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 17/03/2022./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hành chính tư pháp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Bình